

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN
GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ VÀ ĐƯỜNG SẮT
VIETNAM REGISTER
NATIONAL VEHICLE INSPECTION AND
CERTIFICATION CENTER
Số (Nº): 26KMC/209728



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

**GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG XE MÁY CHUYÊN DÙNG NHẬP KHẨU**
(Certificate of conformity from inspection of technical safety quality and environmental
protection for imported transport construction machinery-TCM)

Tình trạng xe máy chuyên dùng (TCM's status): Chưa qua sử dụng

Người nhập khẩu (Importer): **CÔNG TY TNHH MÁY MÓC FULI VIỆT NAM**

Địa chỉ (Address): **Tầng 15, khối B Toà nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

Loại xe máy chuyên dùng (TCM's type): **Máy xúc lật bánh lốp**

Nhãn hiệu (Trade mark): **SANY**

Tên thương mại (Commercial name): **SW956E**

Số khung (Chassis Nº): **SANLV77E9SH002276**

Mã kiểu loại (Model code): **SW956E**

Màu xe (Vehicle color): **Xanh, Đen**

Số động cơ (Engine Nº):

TZ380XS039AEA20421SBA0069

Năm sản xuất (Production year): **2026**

Nước sản xuất (Production country): **CHINA**

Số tờ khai hàng hóa nhập khẩu/ngày (Customs declaration Nº/date): **107924755631/25/01/2026**

Số biên bản kiểm tra (Inspection record Nº): **001686/26MC-069/002**

Thời gian/Địa điểm kiểm tra (Inspection date/site): **03/02/2026 / Thành phố Hà Nội**

Số đăng ký kiểm tra (Registered Nº for inspection): **001686/26MC**

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN
(Major technical specification)

Khối lượng bản thân (Kerb mass):	19000	kg
Kích thước bao: Dài x Rộng x Cao (Overall dimensions: L x W x H):	8930 x 3010 x 3540	mm
Ký hiệu, loại động cơ điện (Motor model, motor type):	TZ380XS039A, Điện xoay chiều	
Loại ắc quy/điện áp-dung lượng (Type of battery/voltage-capacity)::	Lithium/528 - 680	V-Ah
Công suất lớn nhất của động cơ điện (Max. motor rated power):	120	kW
Vận tốc di chuyển lớn nhất (Max travelling speed):	40	km/h

THÔNG SỐ KỸ THUẬT ĐẶC TRƯNG
(Special technical specification)

Thể tích gầu (Bucket capacity):	4,0	m ³
Chiều cao đổ lớn nhất (Max dumping clearance):	3160	mm
Tầm với đổ (Dumping reach):	1415	mm

Xe máy chuyên dùng đã được kiểm tra và đạt yêu cầu theo quy định của Thông tư số 54/2024/TT-BGTVT, ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

This TCM has been inspected and satified with requirements of the Circulars Nº 54/2024/TT-BGTVT issued on November 15th, 2024 by Minister of Ministry of Transport.

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2026

Cơ quan chứng nhận

(Certification body)

KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

PHÓ GIÁM ĐỐC



Ký bởi: TRUNG TÂM ĐĂNG
KIỂM PHƯƠNG TIỆN GIAO
THÔNG ĐƯỜNG BỘ VÀ
ĐƯỜNG SẮT
Email: nvicc@vr.org.vn
Cơ quan: CỤC ĐĂNG KIỂM
VIỆT NAM, BỘ XÂY DỰNG
Thời gian: 08/02/2026
23:17:55

Hoàng Quân

Ký bởi: Hoàng Quân
Email:
quanh.vr@mt.gov.vn
Cơ quan: CỤC ĐĂNG
KIỂM VIỆT NAM, BỘ
XÂY DỰNG
Thời gian:
08/02/2026 23:17:54

Lưu ý: Giấy chứng nhận này sẽ không còn giá trị nếu chất lượng của phương tiện đã kiểm tra bị ảnh hưởng do vận chuyển, bảo quản, bốc xếp v.v...
Note: This certificate will be expired if quality of the inspected motor vehicle is influenced by carrying, landing, storing, etc...

CQ A 3751647